

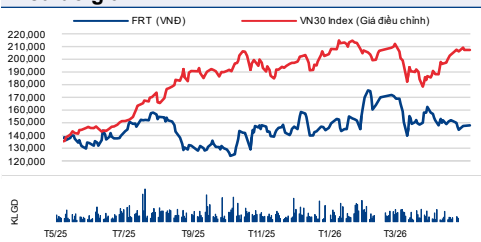
Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ174,900
Tiềm năng tăng/giảm: 18.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (4/5/2026)	148,000
Mã Bloomberg	FRT VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	123,000-175,500
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	148,000
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	25,205
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	956
Sig CP lưu hành (tr.đv)	170
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	83.4
Sig CP NN được mua (tr.đv)	28.0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	32.6%
Tỷ lệ freefloat	47.7%
Cổ đông lớn	Công ty Cổ phần FPT (46.5%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	51,083	62,471	72,293
EBITDA đc (tỷ đồng)	1,314	2,226	2,875
LNTT (tỷ đồng)	1,219	1,704	2,424
LNT ĐC (tỷ đồng)	795	1,060	1,472
FCF (tỷ đồng)	2,213	537	1,301
EPS ĐC (đồng)	4,667	6,224	8,644
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	24,494	30,718	39,363
T.trưởng EBITDA (%)	90.4	69.4	29.2
T.trưởng EPS ĐC (%)	104	33.4	38.9
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	2.57	3.56	3.98
Tỷ suất LNTTT (%)	2.39	2.73	3.35
Tỷ suất LNT ĐC (%)	1.56	1.70	2.04
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	173	147	109
ROAE (%)	26.1	22.5	24.7
ROACE (%)	36.2	30.8	32.3
EV/doanh thu (lần)	0.63	0.53	0.45
EV/EBITDA ĐC (lần)	24.7	14.7	11.3
P/E ĐC (lần)	31.7	23.8	17.1
P/B (lần)	6.04	4.82	3.76
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

FRT là nhà bán lẻ được phẩm hàng đầu Việt Nam. Tại thời điểm cuối quý 4/2025, công ty có 2.417 nhà thuốc Long Châu và 623 cửa hàng điện thoại FPT Shop.

Chuyên viên phân tích

Trần Hương Mỹ
Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng
my.th@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 362

Q1/2026: Doanh thu cửa hàng cũ và tỷ suất lợi nhuận tăng mạnh tại chuỗi Long Châu, vượt dự báo

- KQKD Q1/2026 của FRT tích cực với doanh thu thuần tăng 30% so với cùng kỳ và lợi nhuận thuần tăng 71% so với cùng kỳ. Hai kết quả này lần lượt cao hơn 6% và 7% dự báo của HSC, nhờ lợi nhuận tại chuỗi Long Châu tốt hơn dự kiến.
- Chuỗi Long Châu ghi nhận KQKD Q1/2026 tích cực với doanh thu thuần và LNST vượt kỳ vọng nhờ doanh thu cửa hàng cũ tăng mạnh 10% so với và tốc độ mở rộng cửa hàng nhanh hơn dự kiến. Chuỗi FPT Shop ghi nhận doanh thu Q1/2026 cao hơn dự kiến nhưng LNST đạt 17 tỷ đồng, thấp hơn dự báo, dù đã phục hồi so với cùng kỳ.
- FRT đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 12 tháng tới là 21,4 lần, thấp hơn bình quân từ tháng 1/2024 ở mức 32,8 lần. Tuy nhiên, P/E dự phóng năm 2026 của FRT là 23,9 lần, cao hơn so với MWG, công ty cùng ngành giống với FRT nhất, hiện đang giao dịch ở mức 13 lần.

Sự kiện: Công bố KQKD Q1/2026

CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (FRT) đã công bố KQKD Q1/2026 tích cực. Doanh thu thuần đạt 15.117 tỷ đồng (tăng 30% so với cùng kỳ, tăng 1% so với quý trước) và lợi nhuận thuần (sau lợi ích CĐT) đạt 287 tỷ đồng (tăng 71% so với cùng kỳ, giảm 1% so với quý trước). KQKD quý này vượt dự báo của HSC: doanh thu thuần cao hơn 6% so với dự báo 14.259 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận thuần cao hơn 7% so với dự báo 269 tỷ đồng, chủ yếu nhờ lợi nhuận tại chuỗi Long Châu cao hơn dự kiến, dù lợi nhuận của chuỗi FPT Shop thấp hơn đáng kể so với dự báo.

Xét tiến độ cho năm 2026, doanh thu và lợi nhuận thuần Q1/2026 bằng lần lượt 24% và 27% dự báo cả năm của chúng tôi.

Chuỗi Long Châu: Doanh thu trên mỗi cửa hàng, tiến độ mở rộng mạng lưới và tỷ suất lợi nhuận đều tốt hơn kỳ vọng

Chuỗi Long Châu ghi nhận doanh thu thuần Q1/2026 đạt 10.343 tỷ đồng (tăng 28% so với cùng kỳ, tăng 7% so với quý trước), cao hơn 4% so với dự báo

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 4/5.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD hợp nhất Q1/2026, FRT

Tỷ đồng	Q1/25	Q1/26	Sv cùng kỳ	Sv quý trước	Q1/26 HSCF	% dự báo	2026 HSCF	% dự báo
Doanh thu thuần	11,670	15,117	30%	1%	14,259	106%	62,471	24%
Lợi nhuận gộp	2,325	2,995	29%	4%			12,635	24%
Chi phí BH&QL	(2,007)	(2,521)	26%	3%			(10,843)	23%
EBIT	341	611	79%	20%			1,792	34%
LNST trước lợi ích của cổ đông thiểu số	213	375	76%	8%	333	112%	1,357	28%
Lợi nhuận thuần	168	287	71%	-1%	269	107%	1,060	27%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	19.9%	19.8%			0.0%		20.2%	
Chi phí BH&QL / doanh thu	-17.2%	-16.7%			0.0%		-17.4%	
Tỷ suất lợi nhuận thuần	1.4%	1.9%			1.9%		1.7%	

Nguồn: FRT, HSC ước tính

9.951 tỷ đồng của HSC. LNST đạt 363 tỷ đồng (tăng 56% so với cùng kỳ, tăng 48% so với quý trước), cao hơn 35% so với dự báo 269 tỷ đồng của chúng tôi.

Mạng lưới nhà thuốc kết thúc quý với 2.517 cửa hàng (tăng 30% so với cùng kỳ, tăng 4% so với quý trước), cao hơn so với dự báo 2.476 cửa hàng của HSC, trong khi doanh thu bình quân mỗi cửa hàng mỗi tháng cải thiện lên mức khoảng 1,3 tỷ đồng (tăng 11% so với cùng kỳ, tăng 2% so với quý trước), cao hơn ước tính của HSC là 1,24 tỷ đồng. Điểm tích cực là tăng trưởng doanh thu cửa hàng cũ duy trì ở mức cao khoảng 10%, chủ yếu nhờ thu hút khách hàng mới và triển khai nhiều dịch vụ mới (như dịch vụ hỗ trợ mẹ và bé, nhắc nhở uống thuốc, v.v.) cùng các chương trình bình ổn giá bán, tất cả những sáng kiến này đều được khách hàng đón nhận tích cực.

Ngoài ra, những lo ngại về hàng giả, hàng nhái trên thị trường đã thúc đẩy khách hàng chuyển hướng sang các chuỗi nhà thuốc có uy tín và tổ chức bài bản hơn như Long Châu.

Về khả năng sinh lời, theo ước tính của HSC, tỷ suất lợi nhuận gộp của chuỗi Long Châu tăng lên mức 24,7% (từ 23,4% trong Q1/2025), nhờ cơ cấu sản phẩm hiệu quả hơn. Theo đó, tỷ suất lợi nhuận thuần cải thiện lên mức 3,5% (từ 2,9% trong Q1/2025), vượt dự báo 2,7% của chúng tôi. Tỷ suất EBITDA cũng đạt mức cao kỷ lục 6,2% trong Q1/2026, tăng 1,1 điểm phần trăm so với cùng kỳ.

Chuỗi FPT Shop: Lợi nhuận khiêm tốn, thấp hơn dự báo

Chuỗi FPT Shop ghi nhận doanh thu thuần Q1/2026 đạt 4.815 tỷ đồng (tăng 14% so với cùng kỳ, giảm 8% so với quý trước), cao hơn 12% so với dự báo của HSC, tuy nhiên khả năng sinh lời thấp hơn kỳ vọng. LNST đạt 17 tỷ đồng (so với mức lỗ 19 tỷ đồng trong Q1/2025 nhưng giảm 79% so với quý trước), thấp hơn 74% so với dự báo 65 tỷ đồng của HSC.

So với quý trước, tỷ suất lợi nhuận gộp gần như đi ngang với cơ cấu sản phẩm ổn định (sản phẩm Apple chiếm 50%, hàng điện máy dưới 10%), trong khi tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý trên doanh thu tăng lên mức 10,5% (từ 9,3% trong Q4/2025), chủ yếu do chi thưởng Tết khiến chi phí lao động tăng 9% so với quý trước. Điều này dẫn đến lợi nhuận thuần của chuỗi FPT Shop giảm so với quý trước.

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng

Nhìn chung, HSC kỳ vọng FRT sẽ duy trì tăng trưởng lợi nhuận ở mức hai chữ số cao trong ba năm tới, chủ yếu nhờ đà tăng trưởng mạnh của chuỗi nhà thuốc Long Châu. Tăng trưởng lợi nhuận dự kiến được hỗ trợ nhờ tăng trưởng doanh thu cửa hàng cũ tích cực, tốc độ mở cửa hàng nhanh với thời gian hòa vốn ngắn, và hiệu ứng đòn bẩy hoạt động cải thiện khi chi phí cố định được phân bổ hiệu quả hơn. Ngoài ra, việc siết chặt quản lý thuế đối với các hộ kinh doanh nhà thuốc từ năm 2026 có thể thúc đẩy quá trình tập trung hóa của ngành, trong khi đà phục hồi của nhu cầu CNTT-TT sẽ hỗ trợ sự phục hồi của FPT Shop.

Bảng 2: KQKD Q1/2026, Long Châu

Tỷ đồng	Q1/25	Q1/26	Sv cùng kỳ	Sv quý trước	Q1/26 HSCF	% dự báo	2026 HSCF	% dự báo
Doanh thu thuần	8,054	10,343	28%	7%	9,951	104%	43,605	24%
Lợi nhuận gộp	1,887	2,557	36%	12%			10,390	25%
Chi phí BH&QL	(1,549)	(2,016)	30%	3%			(8,861)	23%
EBIT	338	541	60%	36%			1,528	35%
LNST	233	363	56%	48%	269	135%	1,199	30%
Số lượng cửa hàng - hiệu thuốc cuối kỳ	1,943	2,517	30%	4%	2,476		2,817	89%
Doanh thu mỗi cửa hàng - hiệu thuốc	1.15	1.30	13%	4%	1.24		1.24	105%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	23.4%	24.7%			0.0%		23.8%	
Chi phí BH&QL / doanh thu	-19.2%	-19.5%			0.0%		-20.3%	
Tỷ suất lợi nhuận thuần	2.9%	3.5%			2.7%		2.8%	

Nguồn: HSC ước tính

Bảng 3: KQKD Q1/2026, FPT Shop

Tỷ đồng	Q1/25	Q1/26	Sv cùng kỳ	Sv quý trước	Q1/26 HSCF	% dự báo	2026 HSCF	% dự báo
Doanh thu thuần	3,682	4,815	31%	-8%	4,308	112%	19,125	25%
Lợi nhuận gộp	460	546	19%	-6%			2,277	24%
Chi phí BH&QL	(458)	(504)	10%	3%			(1,981)	25%
EBIT	5	71	1259%	-22%			295	24%
LNST	(19)	17	Đảo chiều	-79%	65	25%	189	9%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	12.5%	11.3%			0.0%		11.9%	
Chi phí BH&QL / doanh thu	-12.4%	-10.5%			0.0%		-10.4%	
Tỷ suất lợi nhuận thuần	-0.5%	0.3%			1.5%		1.0%	

Nguồn: HSC ước tính

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	40,104	51,083	62,471	72,293	81,395
Lợi nhuận gộp	7,583	10,010	12,635	14,799	16,894
Chi phí BH&QL	(6,893)	(8,696)	(10,843)	(12,387)	(13,609)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	690	1,314	1,792	2,412	3,285
Lãi vay thuần	(157)	(111)	(95.0)	4.79	150
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	(5.76)	16.0	7.09	7.09	7.09
LN TT	527	1,219	1,704	2,424	3,442
Chi phí thuế TNDN	(119)	(235)	(347)	(492)	(696)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(90.9)	(189)	(297)	(460)	(661)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	318	795	1,060	1,472	2,085
Lợi nhuận thuần ĐC	318	795	1,060	1,472	2,085
EBITDA ĐC	690	1,314	2,226	2,875	3,670
EPS (đồng)	2,293	4,667	6,224	8,644	12,244
EPS ĐC (đồng)	1,834	4,667	6,224	8,644	12,244
DPS (đồng)	3.98	0	0	0	0
Sig CP bình quân (triệu đv)	136	170	170	170	170
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	136	170	170	170	170
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	170	170	170	170	170

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	2,098	2,870	3,314	4,011	4,205
Đầu tư ngắn hạn	986	5,929	7,429	8,929	11,929
Phải thu khách hàng	176	233	457	529	596
Hàng tồn kho	10,235	11,927	13,779	15,478	17,295
Các tài sản ngắn hạn khác	531	828	845	862	879
Tổng tài sản ngắn hạn	14,026	21,787	25,824	29,809	34,904
TSCĐ hữu hình	1,157	1,197	1,204	1,076	915
TSCĐ vô hình	228	289	378	368	358
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	422	441	361	382	406
Tổng tài sản dài hạn	1,806	1,927	1,943	1,826	1,679
Tổng cộng tài sản	15,833	23,714	27,766	31,635	36,583
Nợ ngắn hạn	8,800	10,052	10,924	11,208	11,793
Phải trả người bán	3,202	5,996	7,333	8,486	9,554
Nợ ngắn hạn khác	1,541	2,227	2,603	2,949	3,284
Tổng nợ ngắn hạn	13,712	18,574	21,269	23,206	25,408
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03
Nợ dài hạn khác	0.52	0.66	0.66	0.66	0.66
Tổng nợ dài hạn	0.55	0.69	0.69	0.69	0.69
Tổng nợ phải trả	13,713	18,575	21,270	23,207	25,408
Vốn chủ sở hữu	1,912	4,171	5,231	6,704	8,789
Lợi ích cổ đông thiểu số	208	968	1,265	1,725	2,386
Tổng vốn chủ sở hữu	2,120	5,139	6,496	8,428	11,174
Tổng nợ phải trả và VCSH	15,833	23,714	27,766	31,635	36,583
BVPS (đ)	14,032	24,494	30,718	39,363	51,607
Nợ thuần/(tiền mặt)	6,703	7,182	7,611	7,196	7,588

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	690	1,314	1,792	2,412	3,285
Khấu hao	0	0	(434)	(463)	(385)
Lãi vay thuần	(157)	(111)	(95.0)	4.79	150
Thuế TNDN đã nộp	(38.9)	(115)	(347)	(492)	(696)
Thay đổi vốn lưu động	(40.5)	1,565	(2,727)	(436)	(559)
Khác	(145)	(308)	1,909	(327)	(523)
LCT thuần từ HKKD	627	2,747	967	1,626	2,041
Đầu tư TS dài hạn	(490)	(534)	(430)	(325)	(215)
Góp vốn & đầu tư	208	(4,943)	(1,500)	(1,500)	(3,000)
Thanh lý	0.02	0.01	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(180)	(5,264)	(1,396)	(1,212)	(2,433)
Cổ tức trả cho CSH	(54.3)	0	0	0	0
Thu từ phát hành CP	51.6	2,037	0	0	0
Tăng/giảm nợ	692	1,251	873	283	585
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	689	3,289	873	283	585
Tiền & tương đương tiền đầu kì	961	2,098	2,870	3,314	4,011
LCT thuần trong kỳ	1,137	772	444	697	193
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.16	0.02	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	2,098	2,870	3,314	4,011	4,205
Dòng tiền tự do	137	2,213	537	1,301	1,826

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	18.9	19.6	20.2	20.5	20.8
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	1.72	2.57	3.56	3.98	4.51
Tỷ suất LNT (%)	0.79	1.56	1.70	2.04	2.56
Thuế TNDN hiện hành (%)	22.5	19.3	20.4	20.3	20.2
Tăng trưởng doanh thu (%)	25.9	27.4	22.3	15.7	12.6
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	917	90.4	69.4	29.2	27.7
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	192	150	33.4	38.9	41.6
Tăng trưởng EPS (%)	190	104	33.4	38.9	41.6
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	190	154	33.4	38.9	41.6
Tăng trưởng DPS (%)	(8.36)	(100)	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0.17	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	18.1	26.1	22.5	24.7	26.9
ROACE (%)	35.9	36.2	30.8	32.3	33.5
Vòng quay tài sản (lần)	2.77	2.58	2.43	2.43	2.39
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.91	2.09	0.54	0.67	0.62
Số ngày tồn kho	115	106	101	98.3	97.9
Số ngày phải thu	1.98	2.07	3.35	3.36	3.37
Số ngày phải trả	35.9	53.3	53.7	53.9	54.1
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	353	173	147	109	87.3
Nợ/tài sản (%)	55.9	42.6	39.6	35.7	32.5
EBIT/lãi vay (lần)	4.39	11.9	18.9	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	12.8	7.69	4.94	3.93	3.24
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.02	1.17	1.21	1.28	1.37
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.67	0.63	0.53	0.45	0.40
EV/EBITDA ĐC (lần)	38.9	24.7	14.7	11.3	8.93
P/E (lần)	64.5	31.7	23.8	17.1	12.1
P/E ĐC (lần)	80.7	31.7	23.8	17.1	12.1
P/B (lần)	10.5	6.04	4.82	3.76	2.87
Lợi suất cổ tức (%)	0.00	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn